***Thứ hai ngày 30 tháng11 năm 2020***

**Tập đọc - Kể chuyện: NGƯỜI CON CỦA TÂY NGUYÊN**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết thể hiện được tình cảm,thái độ của nhân vật qua lời thoại

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống Pháp. Trả lời các câu hỏi SGK. Kể lại được một đoạn của câu chuyện.

- Giáo dục học sinh ham thích học tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:** Ảnh anh hùng Núp trong SGK, Sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** Gọi 2HS đọc bài cảnh đẹp non sông+TL câu1,2  -GV nhận xét .  **2. Dạy bài mới:**  **a. Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **b. Luyện đọc:**  ***-*** GVđọc mẫu bài***:* (**giọng chậm rãi)  - GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ***.***  - Đọc từng câu: (2 lần)  - Rút từ khó - Giáo viên đọc mẫu.  -GV chia đoạn (3đoạn)  - Đọc từng đoạn trước lớp:  -HD cách đọc đoạn:ngắt,nghỉ hơi sau dấu câu, cụm từ, thể hiện đúng cách nói của người dân tộc.  - GN từ GV giải nghĩa thêm:  Kêu: (gọi,mời); Coi: ( xem, nhìn)  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  -GV đọc và choHS đồng thanh (từ Núp đi Đại hội... đến biết bao nhiêu).  - Học sinh đọc đoạn còn lại.  **c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:**  + Anh Núp được tỉnh cử đi đầu ?  + Ở Đại hội về, anh Núp kể cho dân làng biết những gì ?  + Chi tiết nào cho thấy Đại hội rất khâm phục thành tích của dân làng Kông Hoa ?  + Những chi tiết nào cho thấy dân làng Kông Hoa rất vui,rất tự hào về thành tích của mình ?  + Đại hội tặng dân làng Kông Hoa những gì?  + Khi xem những vật đó, thái độ của mọi người ra sao ?  **d. Luyện đọc lại:**  - GV đọc diễn cảm đoan 3. Hướng dẫn HS đọc đúng đoạn 3 ( giọng chậm rãi, trang trọng, cảm động).  - GV và HS nhận xét,bình chọn bạn đọc tốt nhất.  **KỂ CHUYỆN:**  1. GV nêu nhiệm vụ: Chọn kể lại một đoạn của câu chuyện Người con của Tây Nguyên theo lời một nhân vật trong chuyện..  2. HDHS kể bằng lời của nhân vật  - Giáo viên nhắc Học sinh :  + Có thể kể theo lời anh Núp, anh Thế,1 người dân làng Kông Hoa,song cần chú ý: Người kể cần xưng “tôi” Nói lời của một nhân vật từ đầu đến cuối câu chuyện.  - Nhận xét bình chọn HS kể hay.  + Qua câu chuyện cho em hiểu điều gì  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nêu nhận xét tiết học.  - Về học bài và xem bài sau **“Cửa Tùng”** | -2em lên bảng đọc bài và trả lời.    -hs đọc đề bài.  -HS chú ý lắng nghe.  - HS nối nhau đọc từng câu.  -HS đọc cá nhân, ĐT từ khó: bok Pa, càn quét,huân chương,  - 3 đoạn  - hs nối nhau đọc từng đoạn  - HS lắng nghe.  -HS đọc chú giải.  - Học sinh đọc theo nhóm đôi  -Cả lớp luyện đọc.  -1em đọc đoạn.  +Đi dự đại hội thi đua.  +Đất nước mình bây giờ rất mạnh,mọi người  +Núp được mời lên kể chuyện làng Kông Hoa..công kênh đi khắp nhà  +Nghe anh Núp nói lại lời cán bộ “Pháp … đúng đấy!Đúng đấy !”  +Một cái ảnh Bok Hồ vác cuốc … Một huân chương cho Núp.  +Mọi người xem những món quà ấy là những “trước .coi đến mãi nửa đêm”.  -Lắng nghe.  -Học sinh thi đọc đoạn 3.  -HS nối tiếp nhau thi đọc 3 đoạn của bài.  -1 Học sinh đọc Yêu cầu của bài và đoạn văn mẫu.  - HS chọn vai,suy nghĩ về lời kể.  – Từng cặp Học sinh tập kể.  \*1-2 Học sinh thi kể trước lớp.  \*Ca ngợi anh hùng Đinh Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  -HS chú ý lắng nghe. |

**TOÁN: SO SÁNH SỐ BÉ BẰNG MỘT PHẦN MẤY SỐ LỚN**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn

- Áp dụng để giải bài toán có lời văn.

- Cẩn thận, chính xác khi thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ bài 2/61

- Các hình vuông bài 3/61

-Sách gk, sách chữ nổi,

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - 2 em đọc bảng chia 8  - GV nhận xét  **B. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2.2. Hướng dẫn thực hiện so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.**  a. Nêu bài toán: Đoạn thẳng AB dài 2cm, đoạn thẳng CD dài 6cm. Hỏi đoạn thẳng CD dài gấp mấy lần đoạn thẳng AB ? ( Vẽ hình minh hoạ )  - GV gọi HS trả lời, GV nhận xét, chốt ý  + Độ dài đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần độ dài đoạn thẳng AB ta nói rằng: độ dài đoạn thẳng AB bằng 1/3 độ dài đoạn thẳng CD.  Kết luận: Muốn tìm độ dài đoạn thẳng AB bằng một phần mấy độ dài đoạn thẳng CD ta làm như sau:  + Thực hiện phép chia độ dài của CD cho độ dài của AB: 6 : 2 = 3 (lần)  + Trả lời: Độ dài đoạn thẳng AB bằng 1/3 độ dài đoạn thẳng CD.  **b. Bài toán**  - Yêu cầu học sinh đọc bài toán  - Mẹ bao nhiêu tuổi ?  - Con bao nhiêu tuổi ?  - Vậy tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con ?  - Vậy tuổi con bằng một phần mấy tuổi mẹ ?  - Hướng dẫn HS cách trình bày bài giải.  - Hai bài toán trên được gọi là bài toán so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.  Tóm lại: Bước 1: Tìm số lớn gấp mấy lần số bé: thực hiện phép tính chia.  Bước 2: Tìm số bé bằng một phần mấy số lớn.(dựa vào câu hỏi để trả lời và viết số 1 phần mấy)  **2.3. Luyện tập - thực hành:**  Bài 1:- Yêu cầu HS đọc dòng đầu tiên của bảng.  \* Hỏi: 8 gấp mấy lần 2  - Vậy 2 bằng một phần mấy của 8  - Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại  - Chữa bài học sinh  Bài 2:  - Gọi học sinh đọc đề bài  - Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  - Bài sau: Luyện tập | - HS làm bài trên bảng  - Nghe giới thiệu  - HS đọc đề  HS trả lời: Độ dài đoạn thẳng CD gấp 3 lần độ dài đoạn thẳng AB:  6 : 2 = 3 ( lần )  - Gọi học sinh nhắc lại  - Mẹ 30 tuổi  - Con 6 tuổi  - Tuổi mẹ gấp tuổi con 30 : 6 = 5 lần  - Tuổi con bằng 1/5 tuổi mẹ  Bài giải  Tuổi mẹ gấp tuổi con là:  30 : 6 = 5 ( lần )  Vậy tuổi con bằng 1/5 tuổi mẹ  ĐS: 1/5  - 8 gấp 4 lần 2  - 2 bằng 1/4 của 8  - 1HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Lắng nghe |

***Thứ ba ngày 1 tháng 12 năm 2020***

# Toán: LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

- Biết giải bài toán có lời văn ( hai bứơc tính ).Làm bài1,2,3.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Thước kẻ, SGK, vở, bảng bút viết chữ braille…

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  -1HS lên giải bài 2.  - Giáo viên nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  **a. Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu :** GT và ghi bảng“Luyện tập”  **b. Hướng dẫn thực hành:**  **Bài1:** Viết vào ô trống:Hoạt động nhóm   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số lớn | 12 | 18 | 32 | 35 | 70 | | Số bé | 3 | 6 | 4 | 7 | 7 | | Số lớn gấp mấy lần số bé |  |  |  |  |  | | Số bé bằng một phần mấy số lớn |  |  |  |  |  |   -GV và HS nhận xét.  **Bài2: Tóm tắt:** Hoạt động nhóm  7 con  Trâu : . .  Bò : . . . . . .    28 con  + Số trâu bằng một phần mấy số bò?  -GV và HS nhận xét.  **Bài 3:** HS làm vở. Tóm tắt  48 con  Đàn vịt có :. . . . . . . . .  Bơi dưới ao:. .  Trên bờ ? con  -GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò*.***  - GV nêu nhận xét tiết học.  ***-*** Bài sau: Bảng nhân 9. | -1em lên bảng,lớp làm bảng con  -hs đọc đề bài.  -1HS nêu yêu cầu của bài.(N2)  -1HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận nhóm  -1em đọc yêu cầu.  -1HS lên bảng, lớp làm VT. |

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

-Giúp HS:

-Biết thực hiện so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn

-Áp dụng để giải toán có lời văn

**II. Đồ dùng dạy học**

HS :Vở bài tập toán, sách braille.

**II.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập**  **\*Bài 1**  -Gọi 1 HS đọc dòng đầu tiên của bảng  -Hỏi :  +6 gấp mấy lần 2 ?  +Vậy 2 bằng một phần mấy của 6 ?  -Sau đó, yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại  -Nhận xét, chữa bài  **\*Bài 2**  -Gọi 1 HS đọc đề toán, hỏi :  +Bài toán thuộc dạng gì ?  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:** Gv treo bảng phụ  -Gọi 1 HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS quan sát phần a  +Nêu số hình tam giác, số hình vuông có trong phần a ?  -Hỏi :  +Số hình vuông gấp mấy lần số hình tam giác ?  +Vậy trong phần a, số hình tam giác bằng một phần mấy số hình vuông ?  -Yêu cầu HS tự làm tiếp các phần còn lại  -Chữa bài, nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò-**Yêu cầu HS về nhà luyện tập thêm về so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn  -Nhận xét tiết học | -Nghe  -6 gấp 3 là 2 lần  -2 bằng 1/3 của 6  -1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vở  -Đổi chéo vở để kiểm tra bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn trên bảng  -Đọc đề  -Dạng so sánh số lớn bằng một phần mấy số lớn  -1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Đọc đề  -Phần a có 1 hình tam giác, 2 hình vuông  -Gấp 2 lần số hình tam giác  ( 2 : 1 = 2 )  -Số hình tam giác bằng 1/2 số hình vuông  -2 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn |

**Chính tả: NGHE - VIẾT: ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả.Trình bày đúng bài văn xuôi.

- Làm đúng BT điền tiếng có vần iu/ uyu, làm đúng bài tập 3

- Giáodục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên .

**II. Đồ dùng dạy học:**- Chép sẵn bài tập 2, phiếu chữ nổi ho hs kt

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** GV đọc:lười nhác, nhút nhát, khát nước, khác nhau*.*  - GV nêu nhận xét .  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “Nghe -viết:Đêm trăng trên Hồ Tây”  **b. Hướng dẫn HS viết chính tả.**  \*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị ***:***  -GVđọc mẫu đoạn viết.  -HD nắm nội dung bài:  +Đêm trăng trên HồTây thế nào?  + Bài viết có mấy câu ?  +Những chữ nào trong bài phải viết hoa?Vì sao ?  -GV cho HS viết từ khóToả sáng lăn tăn,gần tàn,nở muộn,ngào ngạt ***\*****Giáo viên đọc cho HS viết*  -GV đọc lại đoạn viết.  ***\*****Chữa bài****:***  -GV thu 1số vở chấm.  **3. Hướng dẫn HS làm bài tập :**  Bài 2***:*** Hoạt động nhóm  **Điền vào chỗ trống iu hay uyu ?:**  Đường đi khúc kh…., gầy khẳng kh…,kh….tay.  - Bài yêu cầu gì?  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Về viết lại chữ sai và xem bài sau “Vàm cỏ đông” | -2 Học sinh lên bảng viết - Cả lớp viết bảng con.   * Hs đọc đề bài.   -HS chú ý lắng nghe.  -2 HS đọc lại.Cả lớp đọc thầm theo.  \*Trăng toả sáng ….đông nam... sóng vỗ... hương sen... ngọt ngào.  \* 6 câu  \*Hồ,Trăng,Thuyền,Một,Bấy,Mùi,..  Vì đó là chữ đầu dòng,đầu câu.  -2HS viét từ khó trên bảng, lớp viết bảng con .  -1HSviết bảng,lớp viết vào vở  - Học sinh soát lỗi.  -HS chấm theo cặp.  -Thống kê số lỗi chính tả.  -1em đọc yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận và trình bày.  -HS chú ý lắng nghe. |

**TẬP ĐỌC: VÀM CỎ ĐÔNG**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng bài tập đọc.

- Hiểu được ý nghiã bài thơ: Bài thơ cho ta vẻ đẹp của sông Vàm Cỏ Đông, một con sông nổi tiếng ở Nam Bộ.

- Giáo dục học sinh tình yêu về dòng sông quê hương .

**II. Đồ dùng dạy học**:- Sách giáo khoa, sách chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I.KTBcũ**:-HS tiếp nối nhau đoc lại câu chuyện Người con của Tây Nguyên -Trả lời câu hỏi 1,2.  - GV nhận xét – tuyên dương .  **II.Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**  **2.Luyện đọc:**  **a) GV đọc mẫu bài thơ:**  -GV hướng dẫn cách đọc:giọng đọc vui,hồn nhiên  **b)GV hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.**  - Đọc từng dòng thơ:  -Bài này gồm bao nhiêu dòng thơ?  -GV theo dõi,sửa lỗi phát âm cho học sinh.  - Hướng dẫn Học sinh cách đọc  - Đọc từng khổ thơ trước lớp.:  - Bài này có mấy khổ thơ ?  -GV HDHS ngắt,nghỉ hơi đúng ,tự nhiên và thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  -HS đọc chú giải từ trong sách.  - Đọc từng khổ thơ trong nhóm.  -Nhận xét.  **3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  - Tình cảm của tác giả đối với dòng sông thể hiện qua những câu nào ở khổ thơ 1?  - Dòng sông Vàm Cỏ Đông có những nét gì đẹp?  - Vì sao tác giả ví con sông quê mình như dòng sữa mẹ?  **4-Học thuộc lòng bài thơ**  - GV HD HS đọc thuộc bài .  -HS thi đọc thuộc lòng.  - Giáo viên nhận xét..  **5- Củng cố, dặn dò:**  - GV nêu nhận xét tiết học. | -HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  -Hs đọc đề bài.  - Học sinh nghe  -HS nối tiếp nhau mỗi em đọc2 dòng thơ.(lần1)    - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh  -HS nối tiếp nhau mỗi em đọc2 dòng thơ.(lần2)  - 3 khổ thơ.  -HS đọc nối tiếp.  - Anh mãi gọi với lòng tha thiết  Vàm Cỏ Đông! ƠiVàm Cỏ Đông!  - Trên sông Vàm Cỏ Đông có bốn mùa soi từng mảnh mây trời, gió đưa ngọn dừa phe phẩy, bóng dừa lồng trên sóng nước chơi vơi.  - Vì con sông đưa nước về nuôi dưỡng ruộng lúa, vườn cây, nuooiduowngx quê hương.  -HS luyện đọc thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ.  -HS chú ý lắng nghe. |

# *Thứ tư ngày 2 tháng 12 năm 2020*

Toán: **BẢNG NHÂN 9**

# I. Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng phép nhân trong giải toán,biết đếm thêm 9.

- Làm bài 1,2,3,.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**  Các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn, sách chữ nổi.

**III. Hoạtđộng dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. KTB cũ:-** Tính: 9 + 9 =; 9 + 9 + 9 =  - GV nhận xét .  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**  **b. Hướng dẫn bài:**  **\*Hướng dẫn HS lập bảng nhân 9**  -Cho HS lấy 1 tấm bìa có 9 chấm tròn  -GV gắn bảng 1tấm bìa có 9 chấm tròn +9Chấm tròn được lấy mấy lần  + hãy viết phép nhân tương ứng ?  + 9 x 1 = ?  -Tương tự ta có thể thành lập bảng nhân 9.  -GV gắn bảng nhân9(chưa có kết quả)  -Tổ chức HS học thuộc bảng nhân 9  **\* Hướng dẫn Thực hành**  **Bài1.** Tính nhẩm**:**Hoạt động nhóm  9 x 4 = 9 x 2 = 9 x 5 = 9 x 10 =  9 x 1 = 9 x 7 = 9 x 8 = 0 x 9 =  9 x 3 = 9 x 6 = 9 x 9 = 9 x 0 =  -GV và HS nhận xét.  **Bài 2.** Tính**:**Hoạt động nhóm  **a)** 9 x 6 + 17 b) 9 x 7 – 25  9 x 3 x 2 9 x 9 : 9  -Bài yêu cầu gì ?  -GV và HS nhận xét chữa bài .  **Bài 3. Tóm tắt: (Vở)**  -Bài cho biết gì ?  -Bài yêu cầu gì ?  -GV chấm và nhận xét bài  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - GV nêu nhận xét tiết học,  - Về HT bảng nhân 9.Bài sau***:* Luyện tập.** | | - 2 Học sinh lên bảng làm  -hs đọc đề bài..  -HS theo dõi.  - 1 lần  - 9 x 1  - 9  -Học sinh lần lượt ghi kết quả  - HS học thuộc bảng nhân 9.  + 1em nêu yêu cầu của bài.  - HS 1 hỏi –HS 2 trả lời  +1em nêu yêu cầu của bài.  -Các nhóm thảo luận.  -Các nhóm trình bày.  +1em đọc đề1em giải bảng,lớp vở |

# Tập đọc: CỬA TÙNG

**I. Mục tiêu:**

- Bướcđầu biết đọc với giọng có biểu cảm,ngắt nghỉ hơi đúng các câu văn

- Hiểu nội dung:Tả vẽ đẹp kì diệu của Cửa Tùng,một cửa biển thuộc miền Trung nước ta,trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Giáo dục học sinh ham thích học tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** 3HS đọc nối tiếp bài Người con Tây Nguyên.  - GV nhận xét .  **2. Dạy bài mới:**  **a. GT bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng“Cửa Tùng”  **b. Luyện đọc:**  **\***Giáo viên diễn cảm toàn bài**.**  - HD cách đọc:  \*GV hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.  + Đọc từng câu:  -Rút từ khó:xanh lục,Hiền Lương,mênh mông…v  +Đọc từng đoạn trước lớp:  - Bài này có 3 đoạn  -Cho HS đọc chú giải trong SGK.  -GV giải nghĩa thêm:dấu ấn lịch sử -dấu vết đậm nét,sự kiện quan trọng được ghi lại trong lịch sử của một DT - Đọc từng đoạn trong nhóm  - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài .  **c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  +Cảnh hai bên bờ sông có cái gì đẹp?  +Em hiểu thế nào là“Bà chúa của các bãi tắm” ?  +Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt ?  +Người xưa so sánh bãi biển Cửa Tùng với cái gì ?  d. **Luyện đọc lại:**  - GV:đọc diễn cảm đoạn 2. Hướng dẫn Học sinh đọc đúng đoạn văn.  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nêu nhận xét tiết học.  ***\**** Chuẩn bị bài sau **: Người liên lạc nhỏ.** | - Học sinh đọc  - hs đọc đề bài.  -Cả lớp đọc thầm.  -HS lắng nghe.  -Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu(2lần)  -Học sinh luyện đọc cá nhân,lớp đồng thanh.  -Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài.(2lần)  -HS đọc phần chú giải.  -HS lắng nghe và trả lời.  - Học sinh đọc nhóm đôi.  - HS đọc đồng thanh.  -HS đọc đoạn 1 và2.  +Là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.  +Thay đổi 3 lần trong một ngày: -Bình minh trời đỏ ối như…đồng  -Buổi trưa nước màu xanh lơ.  -Chiều tà nước màu xanh lục.  -HS chú ý lắng nghe.  - Cả lớp đông thanh.  -1số HS thi đọc đoạn văn.  - HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài.  - 1 Học sinh đọc cả bài.  - Lắng nghe |

**Luyện từ và câu: MRVT: TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG.**

**DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số từ ngữ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam,qua bài tập phân loại,thay thế từ ngữ(BT1,BT2) .

- Đặt đúng dấu câu(dấu chấm hỏi,dấu chấm than) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**-Chép sẵn bài tập, bài tập 2, bài tập 3, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ**:2 HS làm miệng BT1  -GV nhận- xét – tuyên dương  **2. Dạy bài mới**:  **a. GT bài** **kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**  **b. Hướng dẫn HS làm bài tập.**  **Bài tập 1.** Hoạt động nhóm (N2)  +Chọn và xếp các từ ngữ sau vào bảng phân loại:  -Bố/ba,mẹ/má,anh cả/anh hai,quả/ trái,hoa/bông,dứa/thơm/khóm,sắn/mì,ngan/vịt xiêm.  -GV và HS nhận xét.  **Bài tập 2:** Hoạt động nhóm (N4)  + các từ in đậm trong đoạn thơ sau thường được dùng ở một số tỉnh miền Trung.Em hãy tìm những từ trong ngoặc đơn cùng nghĩa với các từ ấy:  Gan **chi** gan **rứa**, mẹ **nờ** ?  Mẹ rằng:Cứu nước,mình chờ **chi** ai?  Chẳng bằng con gái,con trai  Sáu mươi còn một chút tài đo đưa  Tàu bay **hắn** bắn sớm trưa  Thì **tui** cứ việc nắng mưa đưa đò…  Tố Hữu  (thế,nó,gì,tôi,à)  - Bài yêu cầu gì ?  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét.*.*  **Bài tập 3**:+Em điền dấu câu nào vào mỗi ô trống dưới đây:(**Vở)**  - GV và HS nhận xét chốt lại.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nêu nhận xét tiết học.  - Về học bài và xem bài sau:Ôn về từ chỉ đặc điểm. | -2HS lên bảmg thực hiện.   * hs đọc đề bài.   +1 HS đọc yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận  -Trình bày .  - Học sinh nhìn bảng đọc lại.  **\*Miền Bắc**:bố,mẹ,anh cả, quả, hoa,dứa,sắn,ngan.  **\*Miền Nam**:ba,má,anh hai, trái, bông,thơm,khóm,mì,vịt xiêm.  -1HS đọc yêu cầu của bài tập .  -Các nhóm thảo luận  -HS trình bày.  **\***Gan **chì/** gan **gì**,gan **rứa/**gan **thế,**mẹ **nờ/**mẹ **à.**  Chờ **chi** / chờ **gì** ,tàu bay **hắn** / tàu bay **nó, tui / tôi**  +1 HS đọc yêu cầu cảu bài  –1em làm bảng,lớp làm vở BT  -HS chú ý lắng nghe. |

**Chính tả: (NGHE - VIẾT): VÀM CỎ ĐÔNG**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe -viết đúng bài chính tả,trình bày đúng các khổ thơ,dòng bảy chữ.

- Làm đúng bài tập điền tiếngcó vần (it/ uyt) BT2.Làm đúng bài tập 3b.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng lớp chép sẵn bài tập 2, 3 chia làm 3, bảng bút viết chữ braille.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ:** GV đọc: *khúc khuỷu, khẳng khiu*  - GV nhận xét  **2**. **Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng“Nghe-viết.Vàm Cỏ Đông”  **b. Hướng dẫn HS viết chính tả.**  ***\*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị :***  - GV đọc bài Vàm Cỏ Đông.  -Hướng dẫn HS nắm nội dung .  +Những chữ nào phải viết hoa ? Vì sao ?  +Nên bắt đầu viết các dòng thơ từ đâu ?  -HS viết từ khó.Vàm Cỏ Đông, có biết, mãi gọi, tha thiết, phe phẩy...  ***\*GV đọc cho HS viết bài vào vở:***  -GV đọc lại bài viết.  ***\*Chấm, chữa bài:***  - GV thu 1 số vở chấm  - Nhận xét chữa lỗi chính tả:  \***Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài tập2*:*** HS làm vở BT.  **+ Điền vào chỗ trống it hay uyt:**  h… sáo,h… thở,s….ngã,đứng s…  vào nhau.  - GV và HS nhận xét.  **3**. **Củng cố - dặn dò:**  - Giáo viên nêu nhận xét tiết học.  -Về nhà đọc lại bài2,3-ghi nhớ CT | -2em lên bảng,lớp viết bảng con.    -hs đọc đề bài.  -2 HS đọc thuộc lòng2 khổ thơ.  -Vàm Cỏ Đông,Hồng-tên riêng 2dòng sông Ở,Quê,Anh,Ơi,Đây  Từng,chữ đầu các dòng thơ.  -Viết cách lề trang giấy 1 ô li. Giữa 2 khổ thơ để trống1 dòng.  -2em viết bảng,lớp viết bảngcon.  -1HS viết bảng, lớp viết vào vở.  - Học sinh soát lỗi.  -HS đổi vở chấm theo cặp.  -Thống kê số lỗi chính tả.  -HS chú ý lắng nghe.  -1em nêu yêu cầu.  -1em lên bảng ,lớp làm vở BT. .\*KQ:h**uýt** sáo,h**ít** thở ,s**uýt** ngã,đứng s**í**t vào nhau.  -HS chú ý lắng nghe. |

***Thứ sáu ngày 4 tháng 12 năm 2020***

**Toán:**  **GAM**

**I. Mục tiêu:**

- Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki-lô- gam .

- Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ. Biết tính cộng,trừ,nhân,chia với số đo khối lượng là gam.-Làm bài 1,2,3.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Cân đĩa và đồng hồ cùng các quả cân và 1 gói hàng nhỏ để cân.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ:**Học sinh đọc bảng nhân 9  - GV nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu***:*GT và ghi bảng“Gam”  **b. HD bài:**  **\*GV giới thiệu cho HS về gam:**  “Gam là một đơn vị đo khối lượng gam (viết tắt là g). 1000 g = 1 kg.  -GT các quả cân thường dùng.  -Giới thiệu cân đĩa, cân đồng hồ.  -Cân mẫu gói hàng nhỏ bằng hai loại cân đều ra một kết quả.  **c.Thực hành*:***  **Bài1**. Cho HS nêu miệng.  - Cho HS quan sát tranh vẽ.  a)Hộp đường cân nặng bao nhiêu gam  b)3quả táo cân nặng bao nhiêu gam?  c)Gói mì chính cân nặng bao nhiêu g?  d)Quả lê cân nặng bao nhiêu gam?  - GV và HS nhận xét.  **Bài2.** Cho HS lên thực hành cân:  -Bằng cân đồng hồ và nêu kết quả cân  -GV và HS nhận xét.  **Bài 3**. Tính (theo mẫu)  - Cho HS hoạt động nhóm(N4).  a)163g + 28g = b)50g x 2 =  42g – 25g = 96g : 3 =  - GV và HS nhận xét .  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học. | -2em lên bảng thực hiện.   * hs đọc đề bài.   -HS chú ý lắng nghe.  -HS nhắc lại vài lần cho thuộc đơn vị này.  -Học sinh quan sát.  -1em nêu yêu cầu.  -HS quan sát và trả lời.  -1em đọc yêu cầu.  -HS lần lượt lên thực hành cân  -1em đọc yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận.  -HS trình bày kết quả. |

**TẬP LÀM VĂN: VIẾT THƯ**

**I. Mục tiêu:**

- Viết được một bức thư cho bạn miền Nam ( miền Trung, miền Bắc) theo gợi ý SGK.

- Biết trình bày đúng hình thức thư như bài tập đọc: Thư gửi bà.

- Trình bày bài sạch đẹp, không tẩy xóa khi viết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Viết sẵn nội dung gợi ý của bài lên bảng,

- Bảng, bút viết chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 đến 3 HS lên bảng đọc đọan văn viết về một cảnh đẹp đất nước.  - GV nhận xét  **B. Dạy học bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2.2 Hướng dẫn viết thư.**  - HS đọc yêu cầu của giờ Tập làm văn.  - Em sẽ viết thư cho ai ?  - Em viết thư để làm gì ?  - Nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - GV bổ sung cho đủ các nội dung chính thường có trong một bức thư sau đó hướng dẫn HS viết từng phần.  - Em định viết thư cho ai ? Hãy nêu tên và địa chỉ của người đó.  ***\* Hướng dẫn:*** Vì là thư làm quen nên đầu thư các em cần nêu lý do vì sao em biết được địa chỉ và muốn làm quen với bạn, sau đó tự giới thiệu mình với bạn rằng em được biết bạn qua đài, báo, truyền hình.....và thấy quý mến và cảm phục bạn nên viết thư xin được làm quen.  ***Hướng dẫn:*** Sau khi đã nêu lí do viết thư và tự giới thiệu mình em có thể hỏi thăm về tình hình sức khoẻ, học tập của bạn, sau đó hẹn cùng bạn thi đua học tốt.  - Cuối thư, em nên thể hiện tình cảm chân thành của mình với bạn, và nhớ ghi rõ tên, địa chỉ của mình để bạn viết thư trả lời.  - Yêu cầu học sinh tự viết thư  - Gọi một số HS đọc thư của mình trước lớp, sau đó nhận xét bổ sung và cho điểm.  **C. Củng cố - dặn dò:**  \* Nhận xét tiết học | - HS thực hiện yêu cầu, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - Lắng nghe  - 2 học sinh đọc  - Em viết thư cho một bạn ở miền Nam ( Trung hoặc Bắc )  - Em viết thư để làm quen và để hẹn cùng bạn thi đua học tốt.  - HS đọc thầm bài tập đọc Thư gửi bà và nêu cách trình bày một bức thư.  - học sinh trả lời  - HS nghe giảng sau đó 1 học sinh nói phần mở đầu thư trước lớp. học sinh cả lớp theo dõi và nhận xét.  - Nghe hướng dẫn sau đó 1 HS nói nội dung này trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - Làm việc cá nhân  - HS đọc, cả lớp theo dõi và nhận xét  - Lắng nghe |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 13**

**I.Mục tiêu:**

- Kiểm điểm, đánh giá lại các hoạt động trong tuần.

- Triển khai kế hoạch tuần 14.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II.Nội dung sinh hoạt:**

**1.Trò chơi khởi động:**

- GV cho HS chơi trò chơi HS thích

- 1 HS điều khiển trò chơi. Cả lớp cùng thực hiện

- GV nhận xét.

**2.Nhận xét, đánh giá tuần 13:**

- Lớp trưởng nêu ưu khuyết điểm của lớp mình

\* GV tổng kết, đánh giá từng mặt:

**3.Triển khai công tác tuần 14:** (GV triển khai xong, cho HS nhắc lại)

- Tiếp tục duy trì nề nếp lớp.

- Trực nhật lớp theo phân công.

- Kèm cặp, giúp đỡ HS yếu.

- Tổ trưởng kiểm tra bảng cửu chương các tổ viên trong tổ.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trang phục đúng quy định.

- Nhắc nhở HS hoàn thành các khoản thu.

- Tiếp tục tập vận động theo nhạc giữa giờ.

**4.Sinh hoạt theo chủ điểm:**

**5.Nhận xét, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết sinh hoạt.

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Biết thực hiện so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

- Giải toán có lời văn các dạng đã học.

- Cẩn thận khi làm toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập

HS :Vở toán, sách chữ nổi.

**II.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**  - GV gt và ghi đề bài lên bảng  **B. Hướng dẫn HS làm BT:**  **\*Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:**  Nam có 32 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ:  + Số bi xanh gấp 4 lần số bi đỏ  + Số bi đỏ gấp 4 lần số bi xanh  + Số bi đỏ bằng ¼ số bi xanh  + Số bi đỏ bằng 1/8 số bi xanh  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 em tham gia trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số lớn | 15 | 24 | 42 | 18 | 32 | | Số bé | 5 | 4 | 7 | 3 | 8 | | Số lớn gấp mấy lần số bé |  |  |  |  |  | | Số bé bằng một phần mấy số lớn |  |  |  |  |  |   - Yêu cầu HS làm bài  - Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:** Hằng có 56 nhãn vở. Lan có 7 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Lan bằng một phần mấy số nhãn vở của Hằng ?  - GV cho HS làm bài vào vở  - Nhận xét, sửa sai  **C.Củng cố, dặn dò:**  **-** Yêu cầu HS về nhà luyện tập thêm về so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn  - Nhận xét tiết học | - Nghe  - 2 HS đọc đề  - 1 HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân 1 phút  - Thi điền tiếp sức theo đội  - 1 HS đọc đề  - HS làm bài trên bảng con theo tổ, tổ nào có nhiều em làm đúng tổ đó giành phần thắng  - Đọc đề toán  - HS làm vào vở. 1 em làm ở bảng phụ  Bài giải:  Số nhãn vở của Hằng gấp số nhãn vở của Lan một số lần là:  56 : 7 = 8 (lần)  Vậy số nhãn vở của Lan bằng 1/8 số nhãn vở của Hằng  Đáp số: 1/8 |

**THỦ CÔNG: CẮT, DÁN CHỮ H, U (TIẾT 1)**

***I. Mục tiêu:***

- Học sinh biết cách kẻ, cắt, dán chữ H, U

- Kẻ, cắt, dán đựơc chữ H, U đúng quy trình kỹ thuật

***II. Đồ dùng dạy học:***

- Mẫu chữ H, U cắt dán và mẫu chữ H, U cắt từ giấy màu kích thước đủ lớn để rời, chưa dán.

- Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ H, U

- Giấy thủ công, thước, chì, kéo, hồ

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A/ Kiểm tra bài cũ:** Giáo viên kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh.  \* Giáo viên nhận xét chuẩn bị của học sinh  **B/ Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  \* Hoạt động 1: quan sát và nhận xét.  - Giáo viên dán mẫu chữ H, U đã cắt dán trên giấy, treo trên bảng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét.  - Chiều cao mấy ô ?  - Nét chữ rộng mấy ô ?  - Chữ H và chữ U có gì giống nhau ?  - Khi cô gấp đôi chữ H và chữ U theo chiều dọc, em thấy như thế nào ?  \* Giáo viên dùng chữ rồi gấp đôi cho học sinh quan sát.  ***\* Chốt ý:*** Ở hoạt động 1 các em đã nhận xét được chiều rộng, cao của chữ thấy sự giống nhau của chữ H, U. Ta qua hoạt động tiếp nhau.  \* Hoạt động 2: Giáo viên HD mẫu  **\* Bước 1: Kẻ chữ H, U**  - Kẻ cắt hai hình chữ nhật có chiều dài 5ô, rộng 3ô trên mặt trái tờ giấy thủ công. ( Giáo viên treo tranh quy trình để hướng dẫn )  - Chấm các điểm đánh dấu hình chữ H, U vào 2 hình chữ nhật. Sau đó kẻ chữ H, U theo điểm đánh dấu ( H 2a, 2b ) trên tranh.  - Riêng chữ U vẽ đường lượn góc  ( H2c) trên tranh quy trình  **\* Bước 2:Cắt chữ H, U**  - Gấp đôi 2 hình chữ nhật đã kẻ chữ H, U theo đường dấu giữa ( mặt trái giấy ra ngoài )  - Cắt theo đường kẻ nửa chữ H,U bộ phận gạch chéo 3a,b trên tranh quy trình.  **\* Bước 3: Dán chữ H,U**  - Kẻ 1 đường chuẩn. Đặt ướm hai chữ mới cắt vào đường chuẩn cho cân đối.  - Bôi hồ vào mặt kẻ ô từng chữ và dán vào vị trí đã định H4( tranh quy trình )  \* Giáo viên chốt ý lại họat động 3: Có 3 bước.  **3. Củng cố - dặn dò:**  \* Nhận xét tiết học  **\* Bài sau:** Thực hành cắt, dán, chữ H, U | - Học sinh để dụng cụ: Thước, chì, kéo, hồ, giấy thủ công trước mắt.  - 1 em đọc lại đề bài  - Học sinh quan sát và nhận xét  - Chiều cao của chữ H, U đều cao 5 ô  - Nét chữ rộng 1ô  - Chữ H và chữ U có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau.  - Khi gấp đôi chữ H,U theo chiều dọc ta thấy nửa bên trái và nửa bên phải của chữ trùng khít nhau.  - Học sinh quan sát, làm nháp theo  - Học sinh chấm điểm theo tranh  - Học sinh gấp theo tranh  - Học sinh tập kẻ, cắt, dán chữ H,U  - Kẻ đường chuyền  - Ướm thử  - Bôi hồ mặt trái dán. |